

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày 26-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảng, ông Nguyễn Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà
Đặng Minh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2021/TLST-HS ngày
23 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HS
ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Trung Th, sinh năm 2001 tại huyện YD, tỉnh B; Tên gọi
khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn LTV, xã
YL, huyện YD, tỉnh B; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn
giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông Dương Văn T, sinh
năm 1966 và bà Lê Thị B, sinh năm 1962; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2021 đến nay. Hiện bị
tạm (Có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại:**

- Anh Hoàng Tuấn A, sinh năm 1983

HKTT: Thôn 4, xã AH, huyện LG, tỉnh B.

Nơi ở hiện nay: Ngõ 191, đường Lều Văn M, phường TX, thành phố B, tỉnh
B.

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Lê Thị B, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn LTV, xã YL, huyện YD, tỉnh B.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Anh Đinh Xuân K, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Ngạc, xã Nghĩa P, huyện Lục N, tỉnh B.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/01/2021, anh Hoàng Tuấn A, sinh năm 1983 có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã AH, huyện LG, tỉnh B và chỗ ở hiện nay: Ngõ 191 đường Lều Văn M, phường XG, thành phố B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển kiểm soát 98G1-005.56, màu sơn xanh đến khu vực chợ Trần Luận thuộc tổ dân phố số 8, phường NQ, thành phố B để đánh bóng chuyen. Đến nơi, anh Tuấn A dựng chiếc xe mô tô ở lối đi gần sân bóng chuyen, để 01 chiếc túi xách bằng vải màu đen có dây đeo bằng vải màu đen bên trong túi có: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy A21s, vỏ màu xanh tím than, có ốp lưng bằng nhựa màu xanh, viền màu đen, gắn số thuê bao 0568.114.444 và số thuê bao 0523.888.880; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F5, vỏ màu đen, có ốp lưng bằng nhựa, màu đen, gắn số thuê bao 0824.336.699 và số thuê bao 0394.888.987 cùng số tiền 1.400.000 đồng vào trong cốp xe mô tô, nhưng quên không đóng khóa yên (cốp) xe. Lúc này, Dương Trung Th, sinh năm 2001 trú tại thôn LTV, xã YL, huyện YD, tỉnh B đang đứng trước cửa ki ốt số 4b chợ Trần Luận nhìn thấy anh Tuấn A cất tài sản vào cốp xe, không đóng khóa yên xe nên Th đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc túi xách nêu trên. Th đi bộ tiến lại gần chiếc xe mô tô của anh Tuấn A, quan sát thấy không có ai trông coi, Th đi đến, dùng tay phải nâng yên xe lên rồi tiếp tục dùng tay phải vào cốp xe lấy ra chiếc túi xách bằng vải màu đen cất giấu vào trong người. Th đi bộ về phía đường Nguyễn Hồng đến bãi đất trống giữa số nhà 32 và số nhà 38 đường Nguyễn Hồng, phường NQ, thành phố B. Tại đây, Th bỏ chiếc túi ra kiểm tra phát hiện bên trong có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy A21s, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F5, và số tiền khoảng 1.400.000 đồng (gồm 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng; 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng; 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng. Th tháo bỏ 04 chiếc sim điện thoại ở trong 02 chiếc điện thoại ra và vứt cùng chiếc túi xách ở bãi đất trống, rồi cất toàn bộ số tài sản trên vào trong người sau đó bắt taxi đi về xã Nội Hoàng, huyện YD, tỉnh B. Trên đường đi, Th tự tìm và mở được mặt khóa màn hình của chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy A21s. Th đem chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F5 đến cửa hàng điện thoại Hoàng Mập, có địa chỉ tại ki ốt 13 Giáy Bình Dương, quốc lộ 17, xã Nội Hoàng, huyện YD, tỉnh B để chạy lại phần mềm cho điện thoại. Khi vào cửa hàng điện thoại, Th gặp anh Đinh Xuân K, sinh năm 1993 trú tại thôn Ngạc, xã Nghĩa P, huyện Lục N, tỉnh B là chủ cửa hàng. Th đặt vấn đề với anh Kha chạy lại phần mềm điện thoại cho Th, anh Kha đồng ý, hẹn Th đến sáng ngày 30/01/2021 đến

lấy điện thoại. Th để chiếc điện thoại lại cho anh Kha chạy phần mềm, rồi về thành phố B sử dụng số tiền trộm cắp được để tiêu xài cá nhân và cất giấu chiếc điện thoại Sam sung A21s trong người.

Anh Hoàng Tuấn A đã trình báo cơ quan Công an. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày 29/01/2021, Tổ công tác Công an phường NQ phối hợp với Công an thành phố B tiến hành kiểm tra hành chính tại ki ốt 4b chợ Trần Luận, phát hiện thu giữ của Th có 01 chiếc điện thoại Sam sung Galaxy A21s. Quá trình điều tra, Th xin đầu thú, khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản.

Cơ quan điều tra đã truy tìm, cho Th chỉ dẫn và tiến hành thu giữ được vật chứng gồm: 01 chiếc túi vải màu đen tại bãi đất trống giữa số nhà 32 và số nhà 38 đường Nguyễn Hồng, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F5 tại cửa hàng “Hoàng Mập” do anh Đinh Xuân K giao nộp.

Tại kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 03/02/2021, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

“- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung galaxy A21s, vỏ màu xanh tím than, loại 3Gb, đã qua sử dụng, có trị giá là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F5, vỏ màu đen, loại 32Gb, đã qua sử dụng, có trị giá là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

- 01 ốp lưng điện thoại nhãn hiệu Sam sung galaxy A21s, màu xanh, viền màu đen, đã qua sử dụng, có trị giá là 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*).

- 01 ốp lưng điện thoại nhãn hiệu OPPO F5 màu đen, đã qua sử dụng, có trị giá là 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*).

- 01 chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0824336699, đã qua sử dụng, có trị giá là 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*).

- 01 chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0394888987, đã qua sử dụng, có trị giá là 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*).

- 01 chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0568114444, đã qua sử dụng, có trị giá là 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*).

- 01 chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0523888880, đã qua sử dụng, có trị giá là 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*).

- 01 chiếc túi làm bằng vải, có dây đeo bằng vải, màu đen, có 03 ngăn kéo khóa, mặt trước có chữ “Wier soon”, đã qua sử dụng, có trị giá là 100.000 đồng. (*Một trăm nghìn đồng*).”

Ngày 24/02/2021, Cơ quan điều tra đã tiến xác định hiện trường, cho Th thực nghiệm điều tra, kết quả Th đã thực hiện thuần thực tất cả từng hành vi trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị B, sinh năm 1962 trú tại thôn LTV, xã YL, huyện YD, tỉnh B là mẹ đẻ của Th đã bồi thường số tiền 1.400.000 đồng cho anh Tuấn A. Ngày 16/3/2021, anh Tuấn A đã nhận lại tài sản là 01 chiếc túi vải và 02 điện thoại nêu trên. Đến nay bà Bội và anh Tuấn A không có yêu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 22 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B đã truy tố bị cáo Dương Trung Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Bị hại anh Hoàng Tuấn A trình bày: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 29/01/2021, tại khu vực chợ Trần Luận thuộc tổ dân phố số 8, phường NQ, thành phố B, anh bị mất 01 chiếc túi xách bằng vải màu đen, bên trong túi có: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy A21s, vỏ màu xanh tím than, có ốp lưng bằng nhựa màu xanh, viền màu đen, gắn số thuê bao 0568.114.444 và số thuê bao 0523.888.880; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F5, vỏ màu đen, có ốp lưng bằng nhựa, màu đen, gắn số thuê bao 0824.336.699 và số thuê bao 0394.888.987 cùng số tiền 1.400.000 đồng. Anh đã làm đơn trình báo đến cơ quan Công an. Nay cơ quan Công an đã thu hồi được các tài sản mà bị cáo Th trộm cắp để trả lại cho anh, bà Bội là mẹ đẻ của Th đã bồi thường cho anh số tiền 1.400.000 đồng. Anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa sai.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị B trình bày: bà là mẹ đẻ của bị cáo Th. Sau khi Th bị bắt có tác động đến bà nên bà tự nguyện đã bồi thường số tiền 1.400.000 đồng cho anh Tuấn A thay bị cáo Th. Số tiền 1.400.000 đồng là tiền của cá nhân bà, không liên quan đến ai khác. Bà không yêu cầu bị cáo Th phải trả lại bà số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Trung Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Trung Th từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Th cho Ủy ban nhân dân xã YL, huyện YD, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Do không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Những người tham gia tố tụng tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo xin được hưởng án treo để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/01/2021, tại chợ Trần Luận thuộc tổ dân phố số 8, phường NQ, thành phố B, Dương Trung Th đã có hành vi trộm cắp: 01 chiếc túi xách bằng vải màu đen có dây đeo bằng vải màu đen; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy A21s, vỏ màu xanh tím than, có ốp lưng bằng nhựa màu xanh, viền màu đen, gắn số thuê bao 0568.114.444 và số thuê bao 0523.888.880; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F5, vỏ màu đen, có ốp lưng bằng nhựa, màu đen, gắn số thuê bao 0824.336.699 và số thuê bao 0394.888.987; số tiền 1.400.000 đồng. Tổng trị giá Th trộm cắp là 4.240.000 của anh Hoàng Tuấn A, sinh năm 1983 có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã AH, huyện LG, tỉnh B và chỗ ở hiện nay: Ngõ 191 đường Lều Văn M, phường XG, thành phố B là 4.240.000 đồng (Bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lợi ích trước mắt, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác,

gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Do vậy, cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự để đảm bảo giáo dục bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo tự nguyện xin đầu thú. Bị cáo có tác động để gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Do bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, tỏ ra rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam, cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với anh Đinh Xuân K có nhận chạy lại phần mềm điện thoại do Th đem đến nhờ nhưng không biết tài sản đó là do Th trộm cắp mà có nên anh Kha không vi phạm pháp luật.

[11] Cần trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Tuyên bố bị cáo Dương Trung Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Trung Th 7 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị

cáo Th cho Ủy ban nhân dân xã YL, huyện YD, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có T quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thảo